

STUDY ON EFFECTIVENESS EVALUATION OF AGRICULTURAL LAND USE FOR TOURISM AT SOME STOP POINTS IN MEO VAC DISTRICT, HA GIANG PROVINCE

Phan Đình Bình*, Vang Minh Tuan, Hoang Van Khiem

TNU – University of Agriculture and Forestry

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>Received: 18/01/2021</p> <p>Revised: 02/02/2021</p> <p>Published: 05/3/2021</p>	<p>A study was implemented in Meo Vac district, Ha Giang province for effectiveness evaluation of agricultural land use for tourism at stop points. The study used a method of collecting secondary data from the local authorities and collected primary data by surveying 90 households using land at 3 stopovers in the district. The result showed that: There are currently 4 types of crops, corresponding to 3 types of land use. In which, there are two land use types: LUT for Spring-summer corn - Buckwheat and LUT for Spring-summer corn - Autumn-winter corn - soysauce would get highest benefit. The result also highlight that cultivate Buckwheat gained highest social - economic and environment effectiveness with capital efficiency is 10.0 times, working day value was 666,600 VND/day. These land use types are suitable with local weather conditions and play an importance role in soil reclamation, beautiful scene decoration for tourism development and environmental protection.</p>
<p>KEYWORDS</p> <p>Agricultural land</p> <p>Land use effectiveness</p> <p>Tourism</p> <p>Stop point</p> <p>Meo Vac district</p>	

NGHIÊN CỨU HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ CHO DU LỊCH TẠI MỘT SỐ ĐIỂM DỪNG CHÂN THUỘC HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

Phan Đình Bình*, Vang Minh Tuấn, Hoàng Văn Khiêm

Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 18/01/2021</p> <p>Ngày hoàn thiện: 02/02/2021</p> <p>Ngày đăng: 05/3/2021</p>	<p>Nghiên cứu được triển khai tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho du lịch tại một số điểm dừng chân. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp từ các cơ quan chức năng của địa phương và thu thập số liệu sơ cấp bằng cách điều tra 90 hộ gia đình sử dụng đất tại 3 điểm dừng chân trên địa bàn huyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện có 4 loại cây trồng, tương ứng là 3 loại hình sử dụng đất (LUT). Trong đó, 02 LUT cho hiệu quả cao nhất là LUT ngô Xuân Hè – tam giác mạch, và ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông – đỗ tương. Cây tam giác mạch là cây trồng đem lại hiệu quả cao nhất về 3 mặt kinh tế - xã hội và môi trường với hiệu quả đồng vốn là 10,0 lần, giá trị ngày công là 666.600đ/công. Loại sử dụng đất này phù hợp với yếu tố khí hậu thời tiết của địa phương và có vai trò quan trọng trong cải tạo đất, trang trí cảnh đẹp phục vụ cho phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái.</p>
<p>TỪ KHÓA</p> <p>Đất nông nghiệp</p> <p>Hiệu quả sử dụng đất</p> <p>Du lịch</p> <p>Điểm dừng chân</p> <p>Huyện Mèo Vạc</p>	

*Corresponding author. Email: phandinhbinh@tuaf.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Mèo Vạc là một trong 4 huyện nằm trong Công viên địa chất toàn cầu thuộc tỉnh Hà Giang, từ lâu huyện đã là một điểm đến lý tưởng cho các du khách trong và ngoài nước [1]. Huyện Mèo Vạc được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho nơi này khí hậu mát lạnh phù hợp cho một số loại cây trồng đặc trưng như cây hoa tam giác mạch, hoa cải, ngô và khoai....[2]. Những loại cây này được bà con nơi đây nhân giống và trồng rộng rãi tại các điểm dừng chân trên toàn huyện và được du khách yêu thích, đánh giá cao. Địa hình chủ yếu của huyện Mèo Vạc là núi đá vôi, có sông Nho Quế đẹp như trong tranh chảy qua. Huyện Mèo Vạc có đất nông nghiệp chiếm khoảng 12.100 ha, trong đó chủ yếu là đất canh tác ngô, đỗ tương [2]. Việc sử dụng đất sản xuất nông lâm nghiệp không chỉ còn đơn thuần là tạo ra lương thực, thực phẩm mà ngày nay được coi là nền kinh tế sinh thái, gắn liền phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường [3]. Mặt khác để đáp ứng nhu cầu cho tất cả các ngành sản xuất xã hội phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế thì diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, đặc biệt là vùng miền núi [4]. Với những điều kiện trên huyện có tiềm năng rất lớn về du lịch, nghiên cứu này giúp tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp một cách tối ưu nhất tại các điểm dừng chân văn cảnh của khách du lịch. Đánh giá thích hợp đất đai nhằm mục tiêu cung cấp thông tin về sự thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng đất đai, làm căn cứ để ra quyết định chiến lược về quản lý và sử dụng đất đai tại các điểm dừng chân có hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch lâu dài, bền vững trong tương lai đã được thực hiện ở nhiều nơi [5]. Vì những lý do trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho du lịch ở một số điểm dừng chân thuộc huyện Mèo Vạc, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất phục vụ cho phát triển du lịch bền vững.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Thu thập các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tại địa phương.
- Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, lựa chọn các loại hình sử dụng đất (LUT) có hiệu quả và đề xuất các giải pháp sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho du lịch ở một số điểm dừng chân thuộc huyện Mèo Vạc.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Các tài liệu, số liệu thứ cấp về điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội của huyện Mèo Vạc được thu thập tại các phòng, ban chức năng thuộc UBND huyện Mèo Vạc như: phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài chính kế hoạch huyện, Chi cục thống kê...

Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập số liệu sơ cấp: Dùng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA) tiến hành phỏng vấn tổng số 90 hộ dân tại 3 điểm dừng chân (mỗi điểm 30 hộ) gồm: điểm dừng chân Mã Pí Lèng Panorama (xã Pải Lũng) - (Khu vực 1); điểm làng văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Mông (xã Pả Vi) - (Khu vực 2) và điểm đài quan sát thị trấn Mèo Vạc - (Khu vực 3) để điều tra hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, thu thập các thông tin liên quan đến đời sống và tình hình sản xuất nông nghiệp theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên.

Phương pháp tính hiệu quả các loại hình sử dụng đất: Hiệu quả sử dụng đất là tiêu chí đánh giá mức độ khai thác sử dụng đất và được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu sau:

- + *Hiệu quả kinh tế:*
 - Giá trị sản xuất (GTSX): $GTSX = \text{giá nông sản} * \text{sản lượng}$
 - Chi phí trung gian (CPTG): là tổng các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất (không tính công lao động gia đình).
 - Thu nhập hỗn hợp (TNHH): $TNHH = GTSX - CPTG$
 - Giá trị ngày công lao động (GTNC): $GTNC = TNHH / \text{số công lao động}$

- Hiệu quả sử dụng đồng vốn (HQĐV): $HQĐV = TNHH/CPTG$

Các chỉ tiêu phân tích được đánh giá định lượng (giá trị) bằng tiền theo thời giá hiện hành và định tính (phân cấp) bằng mức độ cao, thấp. Các chỉ tiêu đạt mức càng cao thì hiệu quả kinh tế càng lớn (Bảng 1).

Bảng 1. Các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế cho các kiểu sử dụng đất

Hiệu quả của LUT		Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế				
		GTSX (tr.đ)	CPTG (tr.đ)	TNHH (tr.đ)	GTNC (1000đ)	HQĐV (lần)
Cao	****	>150	>150	>150	> 500	>3
Khá cao	***	100 -<150	100 -<150	100 -<150	300-<500	2-<3
Trung bình	**	50- <100	50 - <100	50 - <100	200 -<300	1 - <2
Thấp	*	<50	<50	<50	<200	<1

+ *Hiệu quả xã hội*: Giá trị sản xuất trên lao động nông nghiệp (nhân khẩu nông nghiệp); Mức độ giải quyết công ăn việc làm, thu hút lao động; Sản phẩm tiêu thụ trên thị trường; Đời sống người lao động, cơ sở hạ tầng...

+ *Hiệu quả môi trường bao gồm*: Tỷ lệ che phủ; Mức độ xói mòn; Khả năng bảo vệ, cải tạo đất;

Phương pháp phân tích và xử lý số liệu: Số liệu được kiểm tra, xử lý, tính toán trên máy tính bằng phần mềm Excel.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Một số thông tin về điều kiện tự nhiên, tài nguyên huyện Mèo Vạc

3.1.1. Vị trí địa lý

Mèo Vạc là một huyện vùng cao núi đá, phía Đông Bắc của tỉnh Hà Giang nằm cách thành phố Hà Giang 164 km, nằm trong khoảng từ 23°02' đến 23°19' độ vĩ Bắc, từ 105°12' đến 105°24' độ kinh Đông. Huyện có các vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông và Đông Bắc giáp biên giới Trung Quốc; phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Đồng Văn; phía Nam giáp huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang và huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng [6].

3.1.2. Địa hình và tài nguyên đất, nước

Địa hình của huyện được chia thành 3 tiểu vùng. Tiểu vùng 1 gồm 3 xã biên giới là Thượng Phùng, Xín Cái, Sơn Vĩ; đây là vùng có địa hình hiểm trở, chủ yếu là núi đá vôi, độ dốc lớn nên sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Tiểu vùng 2 gồm 10 xã: Pải Lũng, Pả Vi, thị trấn Mèo Vạc, Tả Lũng, Lũng Chinh, Giàng Chu Phìn, Cán Chu Phìn, Lũng Pù, Sủng Trà, Sủng Máng. Vùng này bao gồm những xã có đa phần là núi đá vôi, có địa hình ít hiểm trở, điều kiện canh tác thuận lợi hơn những xã ở tiểu vùng 1. Tiểu vùng 3 gồm 5 xã: Khâu Vai, Niêm Sơn, Niêm Tông, Nậm Ban, Tát Ngà. Địa hình của tiểu vùng này phức tạp, chia cắt mạnh, hiểm trở, độ dốc cao nhưng có nhiều điều kiện phát triển nông - lâm nghiệp kết hợp với chăn nuôi gia súc.

Tài nguyên đất: Theo số liệu thống kê, tổng diện tích tự nhiên huyện Mèo Vạc là 57.418,21 ha, trong đó: sử dụng vào mục đích nông nghiệp là 45.689,62 ha, chiếm 79,57% tổng diện tích đất tự nhiên; sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp là 1.772,61 ha, chiếm 3,09% tổng diện tích đất tự nhiên; đất chưa sử dụng (núi đá) còn 9.955,98 ha chiếm 17,34% diện tích tự nhiên. Nhìn chung, tài nguyên đất của huyện rất đa dạng, tạo nên một hệ thống thực vật khá phong phú, hàm lượng chất dinh dưỡng trong đất tương đối khá nhưng thường ở dạng cây trồng không hấp thụ được và địa hình chủ yếu là đất dốc nên việc canh tác, trồng rừng để đạt hiệu quả cao cần có những biện pháp canh tác thích hợp, áp dụng mô hình trồng cây trên đất dốc, tăng cường trồng cây, cải tạo đất để nâng cao độ phì và tránh hiện tượng xói mòn trên đất dốc [7].

Tài nguyên nước mặt: Do địa hình phân cắt mạnh nên huyện Mèo Vạc có các khe suối nhỏ. Các khe suối này hầu như có nước quanh năm nhưng do địa hình phức tạp, độ dốc lớn, lòng suối

thấp nên khả năng phục vụ cho thâm canh cây trồng và sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu nhờ vào nước trời.

3.2. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho du lịch tại một số điểm dừng chân thuộc huyện Mèo Vạc

3.2.1. Đặc điểm và hiệu quả các loại hình sử dụng đất của huyện Mèo Vạc

Mèo Vạc là một huyện có đồi núi hiểm trở, độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh, đặc trưng cho địa hình Castor, có đỉnh núi cao nhất là Chín Sán 1.900 m, thấp nhất là 275 m, độ cao trung bình so với mặt nước biển là 1.150m, đã tạo ra một khí hậu đa dạng, có ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình sản xuất cũng như đời sống của nhân dân trên địa bàn toàn huyện. Địa hình của huyện được chia ra là 3 tiểu vùng như sau: Tiểu vùng 1 gồm 3 xã biên giới, tiểu vùng 2 gồm 10 xã, tiểu vùng 3 gồm 5 xã (chi tiết tên các xã như mục 3.1.2).

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá quá trình khai thác tiềm năng của đất. Sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra có được thị trường chấp nhận hay không đòi hỏi phải có chất lượng tốt, số lượng đáp ứng được nhu cầu của thị trường theo từng mùa vụ và đảm bảo vệ sinh an toàn khi sử dụng. Đánh giá hiệu quả kinh tế kết quả sản xuất và chi phí đầu tư được tính toán dựa trên cơ sở giá cả thị trường tại một thời điểm xác định [8]. Trong nghiên cứu này, chúng tôi dựa vào thời điểm giá tại địa bàn huyện Mèo Vạc và các vùng lân cận năm 2019. Tác động rõ nét nhất đến hiệu quả sử dụng đất đó là loại cây và giống cây trồng trên các loại đất. Kết quả nghiên cứu hiệu quả kinh tế của các cây trồng chính tại các tiểu vùng kinh tế sinh thái của huyện qua điều tra thực tế của các nông hộ thu được như Bảng 2.

Bảng 2. Hiệu quả các cây trồng chính huyện Mèo Vạc

TT	Loại cây	Năng suất (tạ/ha)	GTSX (tr.đ)	CPTG (tr.đ)	TNHH (tr.đ)	HQĐV (lần)	GTNC (1000đ/c)
1	Ngô Xuân Hè	39,7	36,127	13,500	22,627	1,67	50,28
2	Ngô Thu Đông	38,00	34,580	13,500	21,080	1,56	46,8
3	Tam giác mạch	36,00	132,000	12,000	120,000	10,00	666,6
4	Đỗ tương	11,50	40,250	15,000	25,250	1,68	56,1

3.2.2. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất tại các điểm dừng chân phục vụ du lịch

Để so sánh hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trên các vùng, chúng tôi tiến hành xác định tiêu chuẩn đánh giá dựa trên cơ sở thu nhập thực tế thu được trên một đơn vị diện tích của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của huyện với giá thời điểm 2019, đồng thời tham khảo ý kiến của các chuyên gia và mục tiêu kinh tế - xã hội đã được huyện phê duyệt. Để đánh giá được hiệu quả kinh tế của các LUT, tiến hành điều tra, đánh giá về năng suất, sản lượng, chi phí sản xuất và lãi thuần đối với từng loại cây trồng của 3 điểm dừng chân. Kết quả được thể hiện qua bảng 3, 4, 5.

Từ kết quả bảng số liệu 3, 4, 5 cho thấy, hiệu quả kinh tế theo các kiểu sử dụng đất tại 3 điểm dừng chân của huyện Mèo Vạc được tính toán và đánh giá chung như sau:

- Phần đa số các kiểu sử dụng đất được đánh giá và có kết quả về hiệu quả kinh tế ở mức trung bình;
- LUT ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông được đánh giá về hiệu quả kinh tế ở mức thấp so với khu vực;
- LUT ngô Xuân Hè – tam giác mạch được đánh giá cho hiệu quả kinh tế cao nhất.

3.2.3. Đánh giá hiệu quả xã hội theo các LUT

Để đánh giá được hiệu quả về mặt xã hội của các LUT, chúng tôi tiến hành điều tra, đánh giá về sự thu hút ngày công lao động của các LUT, giá trị ngày công và đặc biệt là sự đánh giá chấp nhận của người dân đối với từng loại cây trồng của 3 khu vực nghiên cứu. Từ đó đưa ra tiêu chí đánh giá chung cho khu vực nghiên cứu, kết quả được thể hiện qua bảng 6.

Bảng 3. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất tại điểm dừng chân Mã Pí Lèng Parorama

TT	Loại hình sử dụng đất	Giá trị sản xuất		Chi phí sản xuất		Thu nhập thuần		Giá trị ngày công		Hiệu quả đồng vốn		Tổng hợp phân cấp đánh giá
		Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	(1000đ)	Phân cấp đánh giá	Lần	Phân cấp đánh giá	
1	LUT1	66,976	**	27,000	*	39,976	*	44,4	*	1,47	**	*
2	LUT2	161,995	****	25,500	*	136,495	***	216,6	**	5,58	****	**
3	LUT3	97,426	**	42,000	*	55,426	**	41,05	*	1,32	**	**

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Bảng 4. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất tại điểm dừng chân Làng văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Mông thuộc xã Pá Vi

TT	Loại hình sử dụng đất	Giá trị sản xuất		Chi phí sản xuất		Thu nhập thuần		Giá trị ngày công		Hiệu quả đồng vốn		Tổng hợp phân cấp đánh giá
		Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	(1000đ)	Phân cấp đánh giá	Lần	Phân cấp đánh giá	
1	LUT1	74,711	**	27,000	*	47,711	*	53,01	*	1,76	**	*
2	LUT2	174,256	****	25,500	*	148,756	***	236,1	**	6,08	****	**
3	LUT3	120,911	***	42,000	*	78,911	**	58,45	*	1,87	**	**

Bảng 5. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất tại điểm dừng chân Đài quan sát thị trấn Mèo Vạc

TT	Loại hình sử dụng đất	Giá trị sản xuất		Chi phí sản xuất		Thu nhập thuần		Giá trị ngày công		Hiệu quả đồng vốn		Tổng hợp phân cấp đánh giá
		Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	Tr.đ/ha	Phân cấp đánh giá	(1000đ)	Phân cấp đánh giá	Lần	Phân cấp đánh giá	
1	LUT1	70,434	**	27,000	*	43,434	**	48,26	*	1,6	**	*
2	LUT2	168,434	****	25,500	*	142,934	***	226,87	*	5,83	****	**
3	LUT3	114,534	***	42,000	*	72,534	**	53,72	*	1,71	**	**

(Nguồn: Số liệu điều tra)

(Ghi chú: LUT1: ngô Xuân Hè - ngô Thu Đông; LUT2: ngô Xuân Hè – Tam giác mạch; LUT3: ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông – đỗ tương)

Bảng 6. Phân cấp tiêu chí đánh giá về hiệu quả xã hội theo các LUT huyện Mèo Vạc

Hiệu quả của LUT	Số công lao động/ha	Giá trị ngày công (1000đ)	Người dân chấp nhận (%)	
Cao	***	>1000	> 500	70-100
Trung bình	**	500 - <1000	200 -<500	50-<70
Thấp	*	<500	<200	<50

Từ kết quả điều tra, tổng hợp đánh giá cho thấy hiệu quả về mặt xã hội đối với các LUT sử dụng đất tại 3 điểm nghiên cứu như sau:

Bảng 7 cho thấy các kiểu sử dụng đất của khu vực nghiên cứu có sự thu hút ngày công lao động rất cao, nhưng giá trị ngày công phần lớn là thấp. Tuy nhiên, do trong điều kiện một huyện miền núi thuộc tỉnh vùng cao biên giới, cùng với trình độ dân trí, tập quán canh tác đã tác động đến ý thức của người dân, họ có sự chấp nhận rất cao với các kiểu canh tác như vậy. Trong đó: .

- LUT ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông được đánh giá ở mức thấp;
- LUT ngô Xuân Hè – tam giác mạch có giá trị ngày công và sự chấp nhận cao nhất. Đây là LUT có triển vọng và được đánh giá xác định là mũi nhọn của ngành kinh tế nông nghiệp của huyện trong thời gian tới.

Bảng 7. Kết quả đánh giá hiệu quả xã hội các loại hình sử dụng đất tại 3 điểm nghiên cứu

TT	Loại hình sử dụng đất	Công lao động		Giá trị ngày công		Người dân chấp nhận		Đánh giá chung
		Công/ha	Phân cấp	1000d/công	Phân cấp	Ý kiến chấp nhận (%)	Phân cấp	
1	LUT1	900	**	44.4	*	83.33	***	***
2	LUT2	630	**	216.6	**	93.33	***	***
3	LUT3	1,350	***	41.05	*	86.77	***	***

(Nguồn: tổng hợp từ số liệu điều tra)

3.2.4. Đánh giá hiệu quả môi trường theo các LUT

Để đánh giá được hiệu quả về mặt môi trường của các LUT, chúng tôi tiến hành điều tra, đánh giá, tính toán về sự che phủ, khả năng cải tạo, bảo vệ đất, mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) của các LUT qua sự đánh giá nhận xét của người dân đối với từng loại cây trồng của 3 điểm nghiên cứu. Từ đó đưa ra tiêu chí đánh giá chung cho khu vực nghiên cứu, kết quả được thể hiện qua bảng 8.

Bảng 8. Phân cấp tiêu chí đánh giá về hiệu quả môi trường theo các LUT huyện Mèo Vạc

Hiệu quả của LUT	Tỷ lệ che phủ (%)	Khả năng cải tạo, bảo vệ đất	Tình hình về mức độ sử dụng thuốc BVTV
Cao	***	70-100	<30
Trung bình	**	50-<70	30-<50
Thấp	*	50	>50

Từ kết quả điều tra, đánh giá cho thấy cả 3 khu vực chúng tôi nghiên cứu, hiệu quả về môi trường của các LUT đều được đánh giá ở mức trung bình đến mức cao. Cụ thể được thể hiện qua các bảng 9, 10.

Bảng 9. Kết quả đánh giá hiệu quả môi trường các loại sử dụng đất trên địa bàn nghiên cứu

TT	Loại hình sử dụng đất	Tỷ lệ che phủ (%/năm)		Khả năng cải tạo, bảo vệ đất		Mức độ sử dụng thuốc BVTV		Tổng hợp đánh giá
		Ý kiến đánh giá (%)	Phân cấp đánh giá tác động đến MT	Ý kiến đánh giá (%)	Phân cấp đánh giá tác động đến MT	Ý kiến đánh giá (%)	Phân cấp đánh giá tác động đến MT	
1	LUT1	83,33	***	60,00	***	83,33	*	**
2	LUT2	73,33	***	66,67	***	60,00	*	***
3	LUT3	70,00	***	86,67	***	83,33	*	**

(Nguồn: số liệu điều tra)

Bảng 10. Tổng hợp đánh giá phân cấp về hiệu quả của loại hình sử dụng đất nông nghiệp huyện Mèo Vạc

TT	Loại sử dụng đất	Phân cấp đánh giá			Tổng hợp đánh giá
		Kinh tế	Xã hội	Môi trường	
I	Khu vực 1				
1	LUT1	*	***	**	**
2	LUT2	**	***	***	***
3	LUT3	**	***	**	**
II	Khu vực 2				
1	LUT1	*	***	**	**
2	LUT2	**	***	***	***
3	LUT3	**	***	***	**
III	Khu vực 3				
1	LUT1	*	**	**	**
2	LUT2	**	***	***	***
3	LUT3	**	***	***	**

(Nguồn: số liệu điều tra)

Kết quả tổng hợp đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường tại 3 điểm nghiên cứu đại diện cho huyện Mèo Vạc cho thấy có các LUT sử dụng cho hiệu quả cao nhất như sau: *Khu vực 1*: ngô Xuân Hè – tam giác mạch; *Khu vực 2*: ngô Xuân Hè – tam giác mạch, ngô xuân hè – ngô Thu Đông – đỗ tương; *Khu vực 3*: ngô Xuân Hè – tam giác mạch, ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông – đỗ tương.

3.3. Đánh giá, lựa chọn LUT và định hướng sử dụng đất nông nghiệp cho các điểm dừng chân thuộc huyện Mèo Vạc

Tiêu chuẩn lựa chọn loại sử dụng đất bền vững

Căn cứ tiêu chuẩn về sử dụng đất bền vững của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với sản xuất nông nghiệp, bao gồm các tiêu chuẩn như sau: Đảm bảo cho hiệu quả cao về mặt kinh tế, xã hội, môi trường; Phù hợp với mục tiêu phát triển của vùng, khu vực; Sử dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất; Đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước [6],[9].

Quan điểm về sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đối với huyện Mèo Vạc

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2019, chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2020 tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, đưa chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào thi đua mạnh mẽ, làm cho người dân trở thành chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn. Tập trung tái cơ cấu ngành, chuyển đổi phương thức sản xuất. Tổ chức lại sản xuất, phân vùng kinh tế nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phát huy thế mạnh của từng thôn, bản, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, các loại sản phẩm chất lượng cao; xây dựng các mô hình sản xuất chuyên giao khoa học kỹ thuật cho người nông dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính là thực hiện Mô hình đầu tư phát triển sản xuất theo hình thức đầu tư có thu hồi để tái đầu tư, gắn với mô hình Tổ sản xuất thôn bản; hỗ trợ vay vốn thâm canh tăng năng suất, sản lượng cây trồng. Triển khai đồng bộ Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Nghị quyết số 209 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp và nông thôn, tạo bước thay đổi căn bản trong sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân [7].

Từ những vấn đề trên, qua sự điều tra đánh giá về thực trạng và hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của huyện Mèo Vạc, chúng tôi nhận định và đưa ra các tiêu chuẩn về sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của huyện Mèo Vạc trong thời gian tới như: phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của huyện; phù hợp với chiến lược phát triển của huyện và tỉnh Hà Giang; nâng cao hiệu quả kinh tế, môi trường, xã hội; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap.

Đánh giá, lựa chọn loại hình sử dụng đất

Từ những kết quả đánh giá về tiềm năng, hiệu quả sử dụng đất và quan điểm sử dụng đất bền vững trong sản xuất nông nghiệp của huyện Mèo Vạc, chúng tôi tiến hành phân tích, lựa chọn loại hình sử dụng đất thích hợp, có triển vọng cho từng khu vực nghiên cứu như sau:

Khu vực 1: Đây là khu vực có độ dốc tương đối lớn so với mặt bằng của huyện. Từ kết quả điều tra cho thấy LUT ngô Xuân Hè – tam giác mạch đạt hiệu quả cao nhất và cũng là LUT được lựa chọn để đầu tư mở rộng diện tích cũng như áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời để đảm bảo công ăn việc làm cho bà con và an ninh lương thực cho huyện trong thời gian tới, các LUT có hiệu quả ở mức khá và trung bình khá vẫn cần duy trì trên địa bàn huyện. Mặt khác cần tăng cường áp dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất, giảm giá thành, tăng thu nhập cho người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

Khu vực 2: Đây là khu vực địa hình tương đối bằng phẳng so với mặt bằng của huyện Mèo Vạc. Do vậy cần ưu tiên đầu tư và nhân rộng mô hình các LUT được đánh giá có hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường của khu vực làng ngô Xuân Hè – tam giác mạch và ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông – đỗ tương.

Khu vực 3: Đây là khu vực đồi núi thấp, địa hình có độ cao dưới 250 m, có độ dốc thoải đều. Kết quả điều tra cho thấy ở khu vực này, LUT ngô Xuân Hè – tam giác mạch được đánh giá có hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường.

3.4. Đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả các loại hình sử dụng đất nông nghiệp tại các điểm dừng chân theo hướng bền vững trên địa bàn huyện Mèo Vạc

Quản lý và sử dụng đất hợp lý không chỉ là vấn đề công nghệ, kỹ thuật đơn thuần. Sự thành công này chỉ có được do kết quả của sự kết hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật công nghệ, luật pháp, chủ trương chính sách, xã hội nhân văn, kinh tế và môi trường. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại các điểm dừng chân ở huyện Mèo Vạc như sau:

** Giải pháp về vốn*

Huyện và các xã cần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tại địa phương, trong tỉnh, từ trung ương và vốn tài trợ của nước ngoài; cần có các dự án đầu tư vào các mục tiêu:

+ Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết cho nông nghiệp, nông thôn: hệ thống thủy lợi, xây dựng đồng ruộng, kê đập, giao thông, nhà máy hoặc cơ sở chế biến nông sản, chợ nông thôn.

+ Đào tạo nâng cao trình độ dân trí, văn hoá, kỹ năng lao động cho cộng đồng, áp dụng công nghệ mới vào trong sản xuất, đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, dạy nghề cho nông dân.

** Giải pháp về kỹ thuật*

Trong cơ chế thị trường, việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật là rất quan trọng, nhất là giống cây, bảo vệ thực vật, bón phân trong sản xuất nông nghiệp. Do đó việc đưa những giống mới có năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, cần phù hợp với điều kiện đất đai khí hậu tại từng tiểu vùng để tạo ra hiệu quả kinh tế cao cho sản xuất là rất cần thiết.

Cần mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ cho người lao động về ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và kiến thức về sản xuất theo cơ chế thị trường.

** Giải pháp về thị trường*

Thị trường tiêu thụ là vấn đề chủ chốt trong nền sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Hướng dẫn sản xuất theo thị trường và tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định là những đòi hỏi nhằm bảo vệ được hiệu quả của việc sử dụng đất, đồng thời thúc đẩy sản xuất nông nghiệp một cách hợp lý.

Để có thị trường tiêu thụ nông sản ổn định cho các mặt hàng nông sản, huyện cần hình thành các chợ đầu mối nông sản, chợ nông thôn đặt ở đầu mối giao thông, các trung tâm huyện, thị trấn, thị tứ, các nút giao thông thuận tiện. Phát triển thị trường tiêu thụ ra các tỉnh lân cận, các tỉnh có nhu cầu sử dụng nông sản lớn.

4. Kết luận

Từ kết quả điều tra, phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho du lịch tại một số điểm dừng chân được triển khai tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang cho thấy: hiện tại có 4 kiểu sử dụng đất khác nhau được trồng tại các điểm nghiên cứu. Trong đó 02 LUT cho hiệu quả cao nhất đó là LUT ngô Xuân Hè – tam giác mạch, ngô Xuân Hè – ngô Thu Đông – đỗ tương. Cây tam giác mạch là cây trồng đem lại hiệu quả cao nhất về 3 mặt kinh tế - xã hội và môi trường với hiệu quả đồng vốn là 10,0 lần, giá trị ngày công là 666.600đ/công. Loại hình sử dụng đất này phù hợp với yếu tố khí hậu thời tiết của địa phương và có vai trò quan trọng trong cải tạo và trang trí cảnh đẹp phục vụ cho khách du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Meo Vac District People's Committee, *Report on socio-economic development of Meo Vac district in 2019, development orientation to 2020*, 2020.
- [2] D. B. Phan, L. H. Nguyen, and T. L. Phan, "Study on effectiveness evaluation of agricultural land use in Binh Chanh district, Ho Chi Minh city," (in Vietnamese), *Viet Nam Journal of Agriculture and Rural Development*, vol. 11, pp. 296-303, 2019.
- [3] Department Resources and Environment of Meo Vac district, *Report on land statistics 2019*, 2020.
- [4] V. T. Pham, D. B. Phan, T. C. Luong, and V. B. Dao, "Investigation and evaluation of the management and usage of underground water and application of GIS for construction of underground water quality database in southern region of Thai Nguyen city, Thai Nguyen province," (in Vietnamese), *Viet Nam Journal of Agriculture and Rural Development*, vol. 10, pp. 218 - 224, 2017.
- [5] D. B. Phan, "The Evaluation of Land Use Changes on Stream Discharge by SWAT Model and Remote Sensing in Agro-Forestry Watershed: A Case Study in Nghinh Tuong Subwatershed, Northern Vietnam," *Journal of Agricultural Science and Technology B - USA.*, vol. 5, no. 2, pp. 99 - 105, 2015.
- [6] Ministry of Agriculture and Rural Development, *Criteria for selection of sustainable land use types*, 1999.
- [7] T. D. Nguyen, *Soil science textbook*, Agricultural Publishing House, Ha Noi, 2006.
- [8] FAO, *A Framework for Land Evaluation*, Rome, 1976.
- [9] N. N. Nguyen, D. L. Nguyen, T. L. Do, T. T. H. Nong, and T. N. Truong, *Land evaluation textbook*. Agricultural Publishing House, Ha Noi, 2020.